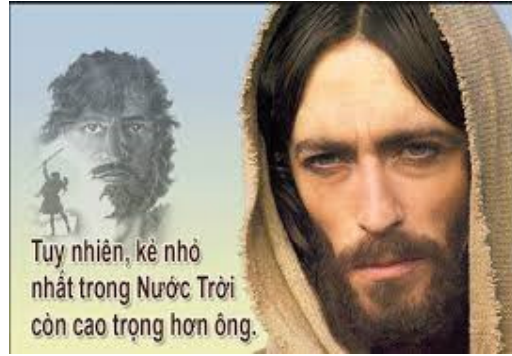


HÃY TRỞ THÀNH NGÔN SỨ CỦA NIỀM VUI CỨU ĐỘ

Chúa Nhật Tuần III - Mùa Vọng

(Is 35:1-6a.10; Gc 5:7-10; Mt 11:2-11)



Chúa Nhật hôm nay được gọi là Chúa Nhật *Gaudete* [niềm vui]. Chúng ta được mời gọi vui mừng như trong bài đọc 1 hôm nay: “Vui lên nào, hỡi sa mạc và đồng khô cỏ cháy, vùng đất hoang, hãy mừng rỡ trở bông, hãy tung bừng nở hoa như khóm huệ, và hân hoan múa nhảy reo hò. Sa mạc được tặng ban ánh huy hoàng của núi Libăng, vẻ rực rỡ của núi Cácmen và đồng bằng Saron” (Is 35:1-2). Nhưng chúng ta tự hỏi: Làm sao tôi có thể vui mừng khi một người thân của tôi đang bệnh nặng? Làm sao tôi có thể vui mừng khi gia đình tôi đang gặp khủng hoảng về kinh tế? Làm sao tôi có thể vui mừng khi tôi mới bị sa thải? Làm sao tôi có thể vui mừng khi một thành viên của gia đình mới qua đời? Chúng ta có cả hàng ngàn lý do để không vui trong ngày hôm nay. Tuy nhiên, khi nhìn lại cuộc sống và đặt mình trong ánh sáng của tình yêu Chúa, chúng ta nhận ra rằng mình của có ngàn lý do để vui mừng, như: nhiều người chúng ta có lương thực hằng ngày, có mái nhà che nắng che mưa, có một gia đình dù chưa hoàn hảo, có nhiều người bạn tốt xung quanh. Tuy nhiên, đó có phải là những lý do để chúng ta vui mừng theo tinh thần của lời Chúa ngày hôm nay không?

Trong bài đọc 1 hôm nay, Ngôn Sứ Isaia chỉ ra cho chúng ta đâu là lý do đích thật của niềm vui của chúng ta, đó là: “Thiên hạ sẽ nhìn thấy ánh huy hoàng của Đức Chúa, và vẻ rực rỡ của Thiên Chúa chúng ta. Hãy làm cho những bàn tay rã rời nên mạnh mẽ, cho những đầu gối bủn rủn được vững vàng. Hãy nói với những kẻ nhát gan: ‘Can đảm lên, đừng sợ! Thiên Chúa của anh em đây rồi; sắp tới ngày báo phục, ngày Thiên Chúa thưởng công, phạt tội. Chính Người sẽ đến cứu anh em’” (Is 35: 2-4). Chúng ta vui mừng vì chúng ta ‘vĩ đại’ trong con mắt Đức Chúa. Không những thế, “bây giờ mắt người mù mở ra, tai người điếc nghe được. Bây giờ kẻ què sẽ nhảy nhót như nai, miệng lưỡi người câm sẽ reo hò. Những người được Đức Chúa giải thoát sẽ trở về, tiến đến Xion giữa tiếng hò reo, mặt rạng rỡ niềm vui vĩnh cửu. Họ sẽ được hờn hờ tươi cười, đau khổ và khóc than sẽ biến mất” (Is 35: 5-6a, 10).

Về phần mình, Thánh Giacôbê trình bày cho chúng ta biết rằng, để sống niềm vui của việc đón mừng Chúa đến, chúng ta phải sống kiên nhẫn. Thánh nhân sử dụng hình ảnh của nhà nông để nói lên thái độ chúng ta cần phải có khi chờ đợi ngày Thiên Chúa quang lâm: “Thưa anh em, xin anh em cứ kiên nhẫn cho tới ngày Chúa quang lâm. Kìa xem nhà nông, họ kiên nhẫn chờ đợi cho đất trở sinh hoa màu quý giá: họ phải đợi cả mưa đầu mùa lẫn mưa cuối mùa” (Gc 5:7-8). Hơn nữa, trong khi chờ đợi, “anh em đừng phàn nàn kêu trách lẫn nhau, để khỏi bị xét xử. Kìa Vị Thẩm Phán đang đứng ngoài cửa” (Gc 5:9). Cuối cùng, thánh nhân mời gọi chúng ta noi gương các ngôn sứ, là những vị đã nói nhân danh Chúa, về sức chịu đựng và lòng kiên nhẫn (x. Gc 5:10). Một trong những vị ngôn sứ mà chúng ta cần noi gương là Thánh Gioan Tẩy Giả được nêu lên trong Tin Mừng hôm nay.

Cuộc sống có nhiều khó khăn và thay đổi. Vì vậy, nhiều khi chúng ta không còn giữ được niềm tin và tình yêu thương ban đầu. Gioan Tẩy Giả cũng bị rơi vào tình trạng này khi ông bị giam trong tù. Trong bóng đêm của bốn bức tường nhà tù, Gioan Tẩy Giả tự hỏi: Không biết ông Giêsu có phải là “Chiên Thiên Chúa” như ông đã loan báo cho các môn đệ ông không? Không biết ông Giêsu có phải là Đấng sẽ đến sau ông, nhưng quyền năng hơn ông đến nỗi ông không xứng đáng cởi dây giày cho Người không? Đứng trước vấn nạn này, ông “liền sai môn đệ đến hỏi Người rằng: ‘Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai

khác?” (Mt 11:2-3). Trong những lời này, chúng ta đọc thấy được tâm trạng ‘hoang mang’ của Gioan Tẩy Giả. Chúng ta có thể nói rằng sự đau khổ thật của Thánh Gioan Tẩy Giả, sự chuyển thể thật của toàn bộ sự hiện hữu của thánh nhân trong sự liên hệ với Thiên Chúa, bắt đầu một cách đúng đắn với hoạt động của Đức Kitô trong thời gian khi thánh Gioan ở trong tù. Bóng tối của nhà tù không phải là bóng tối đáng sợ nhất mà Thánh Gioan Tẩy Giả đã chịu đựng. Bóng tối thật là những gì mà Martin Buber đã gọi là “sự che khuất của Thiên Chúa,” đó là sự không chắc chắn mà thánh Gioan Tẩy Giả cảm nghiệm về chính sứ mệnh của mình và căn tính của Đấng mà thánh nhân đến để chuẩn bị.

Rõ ràng, cá tính khác biệt hoàn toàn với sự mong đợi của Chúa Giêsu là điều dẫn vật và gây đau khổ nhất cho Thánh Gioan Tẩy Giả trong suốt những đêm dài trong tù: sự che khuất của Thiên Chúa tiếp tục. Trong sự đau buồn của mình, Thánh Gioan Tẩy Giả gửi sứ giả đến với Đức Chúa: “Ngài có phải là Đấng phải đến không hay chúng tôi sẽ phải mong chờ mong đấng nào khác?” (Mt 11:3). Đây là vấn nạn mà tất cả chúng ta sẵn sàng hỏi trong những trận đánh bom vào ban đêm của Thế Chiến Thứ Hai, và chúng ta có khuynh hướng hỏi câu hỏi này lần này qua lần khác trong tất cả những đau khổ xảy ra trong chính cuộc sống của chúng ta: Ngài có phải là Đấng Cứu Chuộc của thế giới không? Ngài thật sự ở đây bây giờ như là Đấng Cứu Chuộc không? Có phải đó là tất cả những gì mà Thiên Chúa phải nói với chúng ta không?

Để trả lời, Chúa Giêsu nhắc nhở các sứ giả của Gioan Tẩy Giả về những gì ngôn sứ Isaia đã nói trong lời tiên tri một cách chính xác về Đấng Cứu Độ hoà bình, nhân lành và giàu lòng thương xót, Đấng “không kêu lên hoặc lên tiếng, hoặc làm cho mình được nghe thấy trên đường phố” (Is 42:2), nhưng sẽ đi giảng dạy và làm việc thiện. Chúa Giêsu thêm vào những lời quan trọng sau: “Phúc cho người không bị vấp ngã vì tôi.” Điều này có nghĩa là con người có thể bị vấp ngã vì Ngài. Ngay cả khi Ngài đến Ngài không mang theo một câu trả lời rõ ràng tuyệt đối cho hoàn cảnh sống của con người như là việc loại bỏ tất cả những vấn nạn và giải quyết tất cả những điều bí ẩn; con người có thể vấp ngã vì Ngài, nhưng “phúc cho người không vấp ngã vì tôi.” Phúc cho người ngừng đòi hỏi những dấu lạ và sự rõ ràng hiển nhiên tuyệt đối. Phúc cho người có thể, ngay cả trong bóng tối này, đi theo con đường mình chọn trong niềm tin và tình yêu.

Dù gặp bóng đen trong đời sống đức tin của mình, nhưng Gioan Tẩy Giả vẫn là người vĩ đại nhất trong số những người được sinh ra từ lòng mẹ. Chúa Giêsu nói về ông như sau: “Anh em ra xem gì trong hoang địa? Một cây sậy phát phơ trước gió chẳng? Thế thì anh em ra xem gì? Một người mặc gấm vóc lụa là chẳng? Kìa những kẻ mặc gấm vóc lụa là thì ở trong cung điện nhà vua. Thế thì anh em ra xem gì? Một vị ngôn sứ chẳng? Đúng thế đó; mà tôi nói cho anh em biết, đây còn hơn cả ngôn sứ nữa. Chính ông là người Kinh Thánh đã nói tới khi chép rằng: Đây Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến” (Mt 11:7-10). Qua những lời này, Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta thấy, Thánh Gioan Tẩy Giả ngay cả trong nhà tù của mình phải đáp trả một lần nữa và một cách mới mẽ lại lời mời gọi đến *metanoia* hoặc thay đổi não trạng, khi làm được điều đó thánh nhân đã nhận ra Thiên Chúa của mình trong bóng đêm. Thánh nhân đã trở thành người có phúc vì đã không vấp ngã vì Chúa Giêsu.

Cuối cùng Chúa Giêsu khẳng định cho chúng ta hay rằng: “Tôi nói thật với anh em: trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, chưa từng có ai cao trọng hơn ông Gioan Tẩy Giả. Tuy nhiên, kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời còn cao trọng hơn ông” (Mt 11:11). Những lời này mang lại cho chúng ta sự an ủi, vì chúng ta được mời gọi trở nên người ‘nhỏ nhất trong Nước Trời’. Để làm được điều này chúng ta phải nhận ra rằng không có con đường nào khác để đạt đến sự thân tình với Thiên Chúa ngoài con đường ngừng tìm kiếm sự hiển nhiên, rõ ràng bên ngoài và bắt đầu xoay chiều từ những gì là hữu hình đến những gì là vô hình và như thế chúng ta sẽ tìm thấy

Thiên Chúa, Đấng là nền tảng và sự nâng đỡ thật của sự hiện hữu của chúng ta. Chỉ khi chúng ta hành động theo cách thức này chúng ta mới hiểu cách sâu xa lời Thánh Gioan Tẩy Giả đã nói: Ngài phải lớn lên, nhưng tôi phải nhỏ lại” (Ga 3:30). Nói cách khác, chúng ta chỉ có thể biết Thiên Chúa đến mức độ mà chúng ta được giải phóng khỏi chính mình. Điều này đưa chúng ta trở về với chủ đề chính của Mùa Vọng, đó là chúng ta sẽ biết Thiên Chúa đến mức độ mà chúng ta để dành chỗ cho Ngài hiện diện trong chúng ta. Một người có thể dùng cả đời mình để tìm kiếm Thiên Chúa một cách vô ích nếu người đó không để cho Thiên Chúa tiếp tục trong cuộc sống của mình sự hiện diện mà Thiên Chúa bắt đầu ở trong người đó.



Ông lên đi khắp miền sông Giođan,
(20) giảng phép rửa sám hối cầu ơn tha tội,
như lời chép trong sách Tiên tri Isaia rằng:
"Có tiếng kêu trong hoang địa: